

PHẠM ĐÌNH TRỌNG VỚI SỰ TỒN VONG CỦA TRIỀU ĐÌNH LÊ-TRỊNH GIỮA THẾ KỶ THỨ XVIII

VĂN TẠO*

Danh nhân Phạm Đình Trọng được *Khâm định Việt sử thông giám Cương mục* - viết tắt là C.M (Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, tập II, Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 544-545) ghi rõ: Phạm Đình Trọng người xã Khinh Dao, huyện Giáp Sơn (sau thuộc huyện Kinh Môn, Hải Dương) đỗ Tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1739) năm Vĩnh Hựu, triều Lê Ý Tông. Ông xuất thân và nhập thế ở xã hội Đại Việt vào giữa thế kỷ XVIII, khi mâu thuẫn giữa nông dân và phong kiến phát triển lên một đỉnh cao, biểu hiện thành một cao trào nông dân khởi nghĩa mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu. Chính lúc này *sự tồn vong của triều đình Lê-Trịnh trước cao trào khởi nghĩa nông dân lại được bảo đảm bằng tài năng của danh tướng Phạm Đình Trọng*. Để đánh giá đúng sự thật về Phạm Đình Trọng cần hiểu biết sâu về đối thủ không đội trời chung của ông là Nguyễn Hữu Cầu - người đánh thắng nhiều tướng tài của Lê - Trịnh mà chỉ thua có Phạm Đình Trọng. Hai nhân vật lịch sử này xuất hiện trong cuộc giao tranh giữa nông dân và phong kiến có thể coi là điển hình của giai đoạn lịch sử giữa thế kỷ XVIII.

Nhìn rộng ra trong lịch sử thế giới, thế kỷ XVIII được coi là thế kỷ của khởi nghĩa

nông dân ở nhiều nước phương Đông. Đây là thời kỳ chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng. Kinh tế hàng hóa và giao thông, thương mại đang phát triển. Chủ nghĩa tư bản, tiền đề của cách mạng tư sản đang phát sinh.

Riêng ở Đại Việt, xã hội phong kiến dần suy tàn, khởi nghĩa nông dân nổi lên là một tất yếu lịch sử. Tuy chưa mạnh được đến mức lật đổ được ngai vàng phong kiến, lập nên xã hội mới theo hướng dân chủ tư sản, thì cũng là một cách "phản ứng" bằng vũ khí buộc triều đình phong kiến phải cải cách, cải tổ để cứu vãn sự diệt vong. Đời sống nông dân tạm thời được cải thiện Mặt khác, vì chưa đi tới được cách mạng tư sản dân chủ mà vẫn có yếu cầu quản lý đất nước, giữ gìn cho kỳ được độc lập dân tộc trước các kẻ thù xâm lược Đông, Tây đang nhòm ngó, nên lịch sử đòi hỏi phải có một nhà nước dân tộc đủ mạnh để chống ngoại xâm. Vì vậy mà triều đình Lê-Trịnh tồn tại còn là cần thiết, còn là hợp lý và cần có người bảo vệ. Có nhà triết học tầm cỡ thế giới đã nói "Cái gì tồn tại là hợp lý", tức đến khi nó không tồn tại nó mới là bất hợp lý. Phạm Đình Trọng đã đóng được vai trò bảo vệ "tính hợp lý" đó cho đến cuối thế kỷ XVIII, khi khởi nghĩa nông dân Tây Sơn

* GS. Viện Sử học

hùng mạnh nổi lên khiến triều đình Lê-Trịnh thực sự bị chấm dứt.

Thực tế lịch sử đã cho thấy:

Từ thế kỷ thứ XVII, kinh tế hàng hoá và giao thông, thương mại quốc gia và quốc tế của Đại Việt đã phát triển hơn trước, biểu hiện ở sự phồn vinh của Kinh kỳ, phố Hiến... Đây cũng là lúc vua chúa phong kiến ăn chơi xa xỉ, tăng cường bòn rút thuế má của nhân dân; trị thủy, thủy lợi bị bỏ trễ, thiên tai hạn, lụt lội liên tiếp xảy ra, đời sống nông dân vô cùng cực khổ. Nhất là kể từ chúa Trịnh Giang trở đi, xã hội Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Mâu thuẫn nội tại của xã hội phong kiến Lê-Trịnh bộc lộ trên nhiều mặt:

Về kinh tế, từ thế kỷ XVI-XVII, kinh tế hàng hoá đã một thời phồn vinh nay lại bị cơ chế tổ chức - xã hội phong kiến thời Trịnh Giang lại kìm hãm. Về chính trị, cái mạnh thời Lê - Trịnh là có được sách lược ngoại giao mềm dẻo tránh được nạn ngoại xâm phương Bắc, giữ được độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ (nhờ ngoại giao mà giành lại được khu mỏ đồng Tự Long). Nhưng về nội trị thì cơ chế song trùng lãnh đạo Lê-Trịnh, cộng với sự suy thoái, yếu kém của vua Lê và sự ăn chơi, trụy lạc, sa đọa của chúa Trịnh khiến thuế khoá nặng nề, thiên tai, dịch bệnh xảy ra nhưng không khống chế được. Đời sống cực khổ của nông dân đi đôi với sự chia rẽ, bè cánh trong hoàng tộc và vương phủ, khiến cung đình rối loạn, xã hội lâm vào khủng hoảng toàn diện. Khởi nghĩa nông dân nổi lên thành một cao trào mà tiêu biểu là khởi nghĩa của quân He - Nguyễn Hữu Cầu. Đó như một sự phản ứng bằng vũ lực với triều đình Lê - Trịnh. Tuy chưa lật đổ được thì cũng là cảnh báo về sự diệt vong của nó nếu không cải tổ, cải cách.

Nếu cải cách tài chính của Trịnh Cương đã tạm thời cứu vãn được tình thế, thì đến năm 1729 Trịnh Cương qua đời, con cả là Trịnh Giang - người mà đại thần Nguyễn Công Hãng đã nhận xét là "*Người u tối, ươn hèn*" (C.M, tr. 472), đã tự động lên nối ngôi và tự tiến phong làm Đại nguyên soái, thượng sư, Uy vương (C.M, tr. 487). Trịnh Giang tự động bỏ vua này, lập vua khác, giết hại công thần như Nguyễn Công Hãng (488) Trương Nhung (C.M, tr. 496). Không chỉ lấn quyền mỗi ngày một quá, mà còn dâm dục chơi bời, cung quán chùa chiền xây dựng kế tiếp. Dựng chùa Hồ Thiên, bắt dân các huyện Giáp Sơn, Thủy Đường, Đông Triều, Kim Thành và dân xứ Thanh Hoa làm công việc này. Từ đường, phủ đệ ở các làng ngoại thích như Tử Dương và Mi Thũ xây dựng cực kỳ nguy nga đẹp đẽ. Bầy tôi hầu hạ trong cung tỏa ra bốn phương bắt lấy vật liệu, vì bọn này ức hiếp hà khắc, nên người làm ruộng, người đi buôn mất hết nghề nghiệp. Nhân dân đi dần đến chỗ không thể chịu nổi (C.M, tr. 495). Vì vậy, kinh tế suy thoái, của cải ngày một hao mòn. Chúa lại phải bán quan mua tước, hạ lệnh: "Quan và dân nếu ai nộp tiền sẽ được thăng chức, hoặc bỏ làm quan, các quan viên trong triều ban từ lục phẩm trở xuống, ai nộp 600 quan tiền sẽ được thăng chức một bậc; nhân dân ai nộp 2.800 quan được bổ thụ tri phủ; nộp 1.800 quan được bổ thụ tri huyện"). Trịnh Giang do ăn chơi trác táng nên ngày càng tối tăm mê muội, xếp đặt công việc lẫn lộn, sai lầm" (C.M, 499) sau mắc chứng bệnh tâm thần bất định, hoảng hốt không thường... (C.M, tr. 508). Chính sự bạo ngược, thuế khóa nặng nề" (C.M, 509) Dân tình cực khổ. Khởi nghĩa nổi lên ở nhiều nơi.

Sự phản ứng bằng vũ lực ấy đã tác động mạnh mẽ tới cung đình. Vương triều do

Trịnh Thái phi là Vũ Thị đứng đầu phải cải tổ, đưa Trịnh Doanh là em Trịnh Giang lên thay để trừ hoạn nạn trong cung phủ. Nhờ vậy mà tạm thời cứu vãn được triều đình Lê-Trịnh.

Trịnh Doanh là người sáng suốt, quả quyết, có tài văn võ "đưa ra 15 điều có tính cải cách" (C.M, tr. 513-514), lại thi hành chính sách khoan hồng gồm 4 điều nên quy tụ được quần thần, tạm thời ổn định được triều chính. Đặc biệt về văn hoá-xã hội, triều đình Lê-Trịnh đã cố gắng phát huy truyền thống khoa cử, đào tạo nhân tài qua khoa bảng, nâng cao ưu thế văn hoá, văn minh của dân tộc, tránh được nạn ngoại xâm. Có thể nói chưa bao giờ các danh nhân văn hoá có tầm cỡ lại xuất hiện nhiều như dưới thời Lê-Trịnh. Và chính họ đã duy trì đạo quần thần góp phần cứu vãn vương triều Lê-Trịnh chậm đi tới chỗ diệt vong.

Phạm Đình Trọng là một điển hình "văn võ song toàn" cũng xuất hiện trong tình hình đó. Ông là người có tài cán trí mưu, sau khi thi đỗ tiến sĩ, lên tham dự vào cơ mưu việc binh, cầm quân từng thống lĩnh quân các đạo, đi đến đâu, dẹp được rối loạn ở đây. Nhờ có công đánh dẹp nên từ chức hiệu thảo (chánh thất phẩm) thăng lên chức thị lang (chánh tam phẩm), rồi làm Thượng thư Bộ Binh, Hải quân công, sung làm Đốc xuất xứ Nghệ An

Còn đối thủ của ông là quận He - Nguyễn Hữu Cầu, từng là đồ đảng của Nguyễn Cừ, nay tụ tập chiếm cứ Đồ Sơn. Trịnh Bảng đốc lĩnh thủy quân tiến đánh, nhưng bị Nguyễn Hữu Cầu giả vờ chạy trốn rồi lợi dụng thủy triều và gió mạnh tập kích bắt được Trịnh Bảng giết chết. Thanh thế Hữu Cầu lấy lòng, tự xưng là *Đông đạo tổng quốc bảo dân đại tướng*

quân, chiếm cứ Đồ Sơn, Vân Đồn. Ông lại có sự hỗ trợ của các cuộc khởi nghĩa nông dân nổi lên khắp nơi. Mặt Đông có Hoàng Công Chất, mặt Tây có Nguyễn Danh Phương, mặt Nam có Lê Duy Mật... Nguyễn Danh Phương nổi dậy ở Sơn Tây. Họ Mạc về đánh chiếm Thái Nguyên, vây Cao Bằng. Hoàng Công Chất nổi dậy ở Khoái Châu. So với Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương, Lê Duy Mật người nào cũng nắm vài ba vạn quân, thì Hữu Cầu là *kiệt kiệt hơn cả*. Hữu Cầu là người mạnh khoẻ, nhanh nhẹn, chiến đấu hăng, trí mưu quyền biến trăm đường, nhiều lần bị mấy vòng vây, chỉ một mình một ngựa vượt vây xông ra, rồi một vài hôm sau lại có quân chúng hàng vạn. Bởi vì ông từng đánh cướp kho thóc của chính quyền địa phương, lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo, nên khi kêu gọi ứng nghĩa thì "nhất hô bách ứng". Khi ra trận, một mình cưỡi ngựa, cầm siêu đao, đi lại như bay, quân sĩ không ai là không sợ hãi chạy dạt, đến nhiều tướng của Lê-Trịnh cũng phải tránh uy phong của Cầu...

Trong cuộc chiến kéo dài giữa Phạm Đình Trọng và Nguyễn Hữu Cầu hai người đều trở hết tài năng (1). Nhưng cuối cùng phần thắng đã thuộc về triều đình Lê-Trịnh mà công lao xuất sắc đã được ghi về Phạm Đình Trọng. Năm Tân Mùi (1751), tháng Giêng, mùa xuân, Phạm Đình Trọng bắt được Hữu Cầu ở Nghệ An, được thăng chức Tả Thị lang Bộ Công (C.M, tr. 551). Trịnh Doanh tặng ông 4 chữ "Văn võ toàn tài", ban cho biển ngạch khắc chữ "Đồng huu công thần" (Người công thần được cùng nước cùng hưởng phúc lành), phong cho thái ấp vài nghìn hộ... Sĩ phu không ai là không tưởng mến nghi phong, thái độ (C.M, tr. 624) của ông. Ông mất sớm chỉ thọ 40 tuổi. Bi kịch về cái chết yếu của ông cũng

lại là hệ quả tiêu cực của triều đình Lê-Trịnh khi đi xuống, dầu ông được truy tặng hàm Thái bảo.

*

Nhìn chung lại, xã hội Đại Việt thời Lê-Trịnh giữa thế kỷ XVIII tuy lâm vào khủng hoảng trầm trọng nhưng chưa đến độ chấm dứt được chế độ phong kiến, vì chưa có lực lượng sản xuất mới, đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời. Khởi nghĩa nông dân đầu sâu rộng đến đâu cũng chưa thoát khỏi được hệ tư tưởng phong kiến mà quy mô lại mới chỉ bó hẹp ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, chưa có tầm vóc toàn quốc như khởi nghĩa Tây Sơn sau này. Cho nên thắng lợi của triều đình phong kiến Lê-Trịnh trước khởi nghĩa nông dân là quyết định khách quan của lịch sử, mà người góp phần quyết định vào thắng lợi đó là Phạm Đình Trọng.

CHÚ THÍCH

(1). Tham khảo tư liệu về quá trình giao chiến giữa hai đối thủ: Phạm Đình Trọng và Nguyễn Hữu Cầu mới thấy rõ được tài năng của cả hai người mà lịch sử cùng ghi là "kiệt liệt".

Khi bắt đầu nổi lên, Nguyễn Hữu Cầu đem quân cướp huyện Thanh Hà vây hãm Hoàng Công Kỳ hàng tuần. Hoàng Ngũ Phúc đem quân đến cứu viện (C.M, tr. 567-568). Nguyễn Hữu Cầu chuyển ra Đồ Sơn.

Hoàng Ngũ Phúc vây hãm Hữu Cầu ở Đồ Sơn, Hữu Cầu đánh lại giết chết ti tướng là Trịnh Bá Khâm tại trận, phá vây di gập lên Kinh Bắc đánh chiếm được trấn thành, tung lửa đốt doanh trại Đình Cẩm. Đốc đồng Vũ Phương Đề bỏ ấn tín chạy, kinh thành nhốn nháo kinh sợ. Đến tháng 7 mùa thu Hoàng Ngũ Phúc và Trương Khuông mới thu phục lại được thành Kinh Bắc (C.M, tr. 573-574). Hữu Cầu bỏ chạy. Triều đình phải đưa ra cả

Ngày nay kết hợp quan điểm dân tộc với quan điểm giai cấp chủ nghĩa duy vật lịch sử, sử học vẫn cần tôn vinh hai nhân vật lịch sử cùng thời điểm này: Nguyễn Hữu Cầu đại diện cho lực lượng nông dân đối lập với phong kiến mang tính chất phản ứng xã hội đối với chủ trương và chính sách của triều đình Lê-Trịnh, buộc triều đình nếu muốn tồn tại, phải tiến hành cải cách, cải tổ, duy trì sức sống của dân, tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, tiếp tục bảo vệ được độc lập dân tộc. Phạm Đình Trọng đại diện cho lực lượng phong kiến đang còn tồn tại, có tài "văn võ kiêm toàn" như sử đã ghi, góp phần đặc lực vào sự tồn vong của Đại Việt trong lịch sử dân tộc và trên trường quốc tế khi chưa có lực lượng sản xuất mới, đại diện cho phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa lên thay thế.

thấy 5 đạo quân, có 10 đại tướng, 64 liệt hiệu, binh lính hơn 12.700 người truy đuổi bắt (C.M, tr. 576). Trương Khuông cùng Hoàng Ngũ Phúc đánh nhau với Hữu Cầu bị bại trận. Quân ở bốn đạo không phải đánh mà tự vỡ. Thế của Hữu Cầu lại lớn lên. Đài phong hoả đặt ở các đỉnh núi báo tin nguy cấp về đến sông Nhị.

Trịnh Doanh quả trách Trương Khuông, triệu về bổ dụng Đình Văn Giai làm Thống lĩnh thượng tướng quân, kiêm đốc xuất quan 4 đạo, cùng bồi tụng Ngô Đình Oánh đem quân đi đánh. Thế lực Hữu Cầu lừng lẫy khiến nông dân ở nơi khác cũng nhân đó nổi dậy... làm náo động cả nhân dân ở bắc sông Cái.

Trịnh Doanh sai hiệu lý Nguyễn Thế Khải vào trại Nguyễn Hữu Cầu dụ bảo triệt bỏ quân lính đi. Hữu Cầu không nhận mệnh lệnh lại thông với giặc tên là Lân lén lút đến Duyên Hà đánh úp Sơn

Nam nhưng không thắng lại hợp sức với giặc cỏ tiến quân sát đến Sơn Nam. Trấn tướng thấy Hữu Cầu vốn sợ Đinh Trọng nên sai Đinh Trọng đi đánh. Hữu Cầu bị Đinh Trọng đánh bại ở Cẩm Giang lại bàn với đồ đảng rằng: "Ta mới bị thua, tin thắng trận đưa về, tất nhiên ở kinh sư không phòng bị, ta đem quân đánh úp, thế nào cũng thắng được" bèn đem quân ban đêm đi gấp đến bến Bồ Đề thì trời đã sáng. Trịnh Doanh tự làm tướng chống cự ở bến sông phía Nam. Phạm Đình Trọng được tin, đem hết quân lính đuổi theo, lại đánh thắng được, Hữu Cầu bỏ trốn.

Từ sau khi thua trận ở Bồ Đề, Hữu Cầu hợp lực với Hoàng Công Chất đánh phá các huyện Thần Khê, Thanh Quan (Thái Bình). Đinh Văn Giai ra quân cũng bị Hữu Cầu đánh bại bị Trịnh Doanh quả trách, lại cử Ngũ Phúc, Đàm Xuân Vực, Nguyễn Danh Lệ vây đánh Hữu Cầu ở doanh trại Thị Cầu. Nguyễn Hữu Cầu thua, qua sông để chạy lên Xương Giang. Ngũ Phúc và Phạm Đình Trọng đánh phá được Nguyễn Hữu Cầu ở thành Xương Giang. Hữu cầu chạy ra Yên Quảng. Ông sai đồ đảng tên là Hựu đem nhiều vàng bạc dút lót cho người quyền thần là Đỗ Thế Giai và nội giám là Nguyễn Phương Đình xin dẫu hàng. Trịnh Doanh y cho, ban hiệu là Ninh Đông tướng quân và phong tước Hương nghĩa hầu, còn tướng hiệu của Cầu đều được thăng làm quan, lại ban thưởng rất hậu rồi hạ lệnh triệu về kinh sư. Nhưng thực ra Hữu Cầu không có ý dẫu hàng, thường lấy cớ là bị Đinh Trọng ngăn đón để tố cáo về triều. Trịnh Doanh sai thêm tri Nguyễn Phi Sảng đem lệnh đến phủ dụ và triệu về, mặt khác dụ bảo Đinh Trọng hoãn

lại đừng đánh Cầu vội. Trước kia, Hữu Cầu nhiều lần bị Đinh Trọng đánh bại bèn đào mả mẹ Đinh Trọng quẳng xuống sông. Đinh Trọng khốc lóc tố cáo với Trịnh Doanh thể quyết chí giết Hữu Cầu. Doanh rất khen chí khí Đinh Trọng. Khi Phi Sảng đem chỉ dụ đến, Đinh Trọng nói:

"Người làm tướng ở ngoài chiến trường, có khi không chịu mệnh lệnh của vua. Tôi với Hữu Cầu cùng không đội trời chung, tôi đã từng nói ở trước chúa thượng. Nay ông tự nhân mệnh lệnh đi chiêu hàng, tôi tự nhận mệnh lệnh đi giết giặc, nếu gặp được thế có thể đánh được giặc, thì tôi cũng không vì cơ ông đến chiêu hàng mà ngăn ngại" (C.M. tr. 588-589). Phi Sảng đến quan doanh Hữu Cầu, bày tỏ dụ chỉ của chúa Trịnh lại đem câu nói của Đinh Trọng bảo cho Hữu Cầu biết. Cầu chuyện chưa nói dứt lời thì Đinh Trọng ập đến đánh úp, Hữu Cầu đại bại phải chạy trốn.

Sau trận giao chiến ở các sông Mã Nào và Hương Nhi, Hữu Cầu bị thua chạy vào Thanh Hóa, rồi vào Nghệ An nương nhờ Nguyễn Diên. Diên giúp cho binh lính, lương thực... Đinh Trọng đem đại binh đuổi, quân của Hữu Cầu tan vỡ. Cầu chạy ra biển gặp gió bão, ẩn trốn trong núi Hoàng Mai, Nghệ An, bị Phạm Đình Sĩ, thuộc tướng của Đinh Trọng bắt được, đóng cũi giải về quân thú Trịnh Doanh (C.M, tr. 608-609). Lúc đó Danh Phương cũng vừa bị bắt. Trịnh Doanh mở tiệc lớn ở quân thú Xuân Hi để khao tướng sĩ, sai Hữu Cầu thổi sáo, Danh Phương rót rượu, tam quân vui mừng... (C.M, tr. 610). Hữu Cầu lập mưu vượt ngục, bị lộ, liền bị đem giết cả cùng với Danh Phương (C.M, tr. 611).